

Phụ lục

**BẢNG PHÂN BỐ SỐ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CÒN LẠI PHẢI NỘP
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN**

(Kèm theo Tờ khai quyết toán lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp mẫu số 01/QT-LNCL)

[01] Kỳ tính lợi nhuận sau thuế còn phải nộp:

[02] Tên người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:.....

[04] Tổng số lợi nhuận sau thuế còn lại phải nộp NSNN trên tờ khai quyết toán:..... đồng

[05] Tổng doanh thu bán vé thực tế:..... đồng

Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam

[illegible]

STT	Tên đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, tên tỉnh nơi phát sinh doanh thu bán vé thực tế (khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính)	Mã số thuế/ Mã địa điểm kinh doanh	Địa bàn nơi có hoạt động kinh doanh		Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ	Doanh thu bán vé thực tế theo địa bàn	Tỷ lệ doanh thu bán vé thực tế theo địa bàn (%)	Số lợi nhuận sau thuế còn lại phải nộp cho từng tỉnh theo quyết toán	Số lợi nhuận sau thuế còn lại nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	Số lợi nhuận sau thuế còn lại đã tạm nộp cho từng tỉnh	Chênh lệch giữa số phải nộp và số đã tạm nộp trong năm	Số lợi nhuận sau thuế còn lại còn phải nộp cho từng tỉnh
			Xã/ phường/ đặc khu	Tỉnh								
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13] =[12]/ [05]* 100%	[14] =[04]*[13]	[15]	[16]	[17] =[14]- [16]	[18] = [14]- [15] -[16]
2	<Tên địa điểm kinh doanh khác tỉnh với nơi NNT đóng trụ sở chính>											
3	<Nơi không có đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh>											
...	...											
	Cộng theo từng tỉnh ... [19]											
	Cộng các tỉnh [20]											
	Tỉnh ... nơi đóng trụ sở chính [21] (=[04]- [20])											

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:**1. Cột [07]**

- *Tên đơn vị phụ thuộc khác tỉnh với nơi NNT đóng trụ sở chính:* kê khai cho tỉnh nơi đơn vị phụ thuộc đóng trụ sở vào chỉ tiêu này. Trường hợp trong một tỉnh có nhiều đơn vị phụ thuộc ở nhiều xã/phường/đặc khu thì chọn 01 đơn vị phụ thuộc tại 01 địa bàn xã/phường/đặc khu phát sinh doanh thu để kê khai vào chỉ tiêu xã/phường/đặc khu tại cột [07].

- *Tên địa điểm kinh doanh khác tỉnh với nơi NNT đóng trụ sở chính:* kê khai cho tỉnh nơi có địa điểm kinh doanh nếu phát sinh doanh thu bán vé theo từng địa điểm kinh doanh. Trường hợp có nhiều địa điểm kinh doanh trên nhiều xã/phường/đặc khu thuộc một tỉnh thì chọn 01 địa điểm kinh doanh tại 01 địa bàn xã/phường/đặc khu phát sinh doanh thu để kê khai vào cột [07].

- *Nơi không có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh:* kê khai cho tỉnh nơi không có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh nhưng có phát sinh doanh thu bán vé. Trường hợp trong một tỉnh có phát sinh doanh thu bán vé ở nhiều xã/phường/đặc khu thì chọn 01 địa bàn xã/phường/đặc khu phát sinh doanh thu để kê khai vào cột [07].

2. Cột [09] và ([10]: kê khai địa bàn cấp xã/phường/đặc khu, tỉnh nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh hoặc hoạt động bán vé khác tỉnh với nơi người nộp thuế đóng trụ sở chính. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh hoặc hoạt động bán vé trên nhiều xã/phường/đặc khu thuộc một cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ là Thuế tỉnh, thành phố thì chọn 1 đơn vị đại diện hoặc một xã/phường/đặc khu để kê khai vào chỉ tiêu này.

3. Cột [15]: NNT kê khai số lợi nhuận sau thuế còn lại nộp thừa kỳ trước chuyển sang bù trừ với số lợi nhuận sau thuế còn lại phải nộp kỳ này.

4. Cột [16]: NNT kê khai số lợi nhuận sau thuế còn lại phải nộp đã tạm nộp trong năm tính thuế đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán.